

Một vài tập quán trong lễ cưới của người Dao Họ ở xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Chu Quang Cường^(*)

Tóm tắt: Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu thực tế của tác giả và khảo cứu tài liệu, bài viết trình bày khái quát một số nét về tập quán trong lễ cưới của người Dao nói chung và đặc biệt của người Dao Họ ở xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nói riêng. Qua đó cho thấy rõ những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của tộc người Dao ở Việt Nam vẫn còn được duy trì cho đến ngày nay.

Từ khóa: Văn hóa, Tập quán, Dân tộc thiểu số, Dao Họ, Lào Cai

Sơn Hà là xã vùng thấp nằm ven sông Hồng của huyện Bảo Thắng (tỉnh Lào Cai). Tính đến năm 2014, diện tích đất tự nhiên toàn xã có 2.102 ha với dân số là 1.377 hộ, 5.212 khẩu. Trong đó, người Dao (chủ yếu là Dao Họ) có 588 khẩu, còn lại là các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Mường, Thái, Giáy... Xã có 13 thôn bản thì 5 thôn thuộc vùng 3; về sản xuất, cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp chiếm 30%, chăn nuôi chiếm 30,53%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ 39,47%.

Theo lời kể của nhiều người Dao Họ ở xã Sơn Hà, do tập quán du canh du cư trước đây với sở thích tụ cư ở nơi có nguồn nước, nên từ lâu đời đã hình thành những đơn vị cư trú là làng Dao Họ giống như bản người Tày láng giềng. Đó là nơi các gia đình Dao Họ sinh sống,

tạo thành các nếp nhà riêng, với đặc điểm là nằm trong mối quan hệ thân thuộc, anh em cùng dòng tộc hoặc có hôn nhân với nhau. Bởi vậy, các hộ gia đình trong mỗi làng Dao Họ nơi đây đều thiết lập mối quan hệ thân thiết, luôn trợ giúp nhau mỗi khi gia đình có công việc hệ trọng. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, làng người Dao Họ ở đây còn là một không gian chứa đựng văn hoá mang bản sắc của cộng đồng dân cư.

Qua nhiều tài liệu nghiên cứu, có thể thấy trong lịch sử phát triển của người Dao cũng như của người Dao Họ ở xã Sơn Hà, tín ngưỡng truyền thống là một trong những yếu tố tạo nên sự cố kết cộng đồng, giúp bộ phận người Dao ở đây luôn ý thức về mình. Trong sinh hoạt tín ngưỡng ấy, thờ cúng tổ tiên giữ vị trí quan trọng, phản ánh tính kết nối các thế hệ con cháu và cộng đồng người

^(*) Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

Dao Họ nhớ về cội nguồn. Vì thế, cho đến nay, người Dao Họ ở xã Sơn Hà vẫn còn gìn giữ được nhiều đặc điểm văn hóa truyền thống, thể hiện thông qua các nghi lễ tang ma, cấp sắc, xây dựng nhà cửa..., đặc biệt là cưới xin.

1. Đôi nét về cưới xin của người Dao

Hôn nhân là quá trình mà người thân trong gia đình và dòng họ thực hiện các nghi lễ dựng vợ, gả chồng cho những đứa con của mình khi đến tuổi kết hôn. Trên cơ sở các tài liệu đã công bố của một số tác giả như Bế Viết Đăng cùng tập thể tác giả (1971), Phạm Quang Hoan và Hùng Đình Quý đồng chủ biên (1999), Trần Hữu Sơn chủ biên (2001), Lý Hành Sơn (2003)... cho thấy, trước đây, phần lớn nam, nữ thanh niên tộc người Dao, trong đó có người Dao Họ, lấy vợ, lấy chồng rất sớm nên tảo hôn diễn ra khá phổ biến. Ngày nay, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của Nhà nước Việt Nam, nữ từ 18 tuổi và nam từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn. Do đó, việc tảo hôn ở tộc người Dao cũng như ở một số tộc người thiểu số khác ở nước ta đã giảm đáng kể.

Khảo sát nghiên cứu tại nhiều địa phương có người Dao sinh sống ở tỉnh Lào Cai, trong đó có người Dao Họ ở xã Sơn Hà, cho thấy, trai gái người Dao thường tìm hiểu nhau qua chợ phiên, những lần lên nương, trong các dịp lễ hội... Khi đã ưng nhau thì họ nói với cha mẹ, nếu cha mẹ đồng ý thì mới tiếp tục. Trường hợp cha mẹ không đồng ý, họ chỉ dừng lại ở mức độ bạn bè mà thôi. Theo tập quán người Dao, cha mẹ có quyền từ chối, thậm chí buộc đôi trai gái phải tuân theo sự lựa chọn của cha mẹ. Một số công trình nghiên cứu về người Dao cũng đã khẳng định điều này. Cụ thể là, trước đây, hôn nhân ở người Dao nói

chung và người Dao Họ nói riêng đều do cha mẹ sắp đặt, tức cha mẹ đặt dâu con ngồi đó mang tính chất chủ đạo. Con cái thường phải chấp nhận một cách thụ động, đôi khi còn bị ép buộc. Vì thế, có không ít những cặp vợ chồng đến hôn cưới mới biết mặt nhau. Một số cụ già người Dao Họ ở xã Sơn Hà cho biết, vì không biết mặt và không yêu nhau từ trước nên lấy nhau một thời gian rồi mà vẫn như người xa lạ.

Theo ý kiến của nhiều cụ già người Dao Họ và Dao Áo Dài ở xã Sơn Hà và một số xã thuộc huyện Bảo Thắng, đến nay các bậc cha mẹ người Dao ở đây vẫn rất coi trọng việc dựng vợ gả chồng cho con cái. Con trai, con gái đến tuổi 13, 14 đã có thể kết hôn nhưng thông thường, khi gia đình có con trai đến tuổi 16 thì bố mẹ mới đi tìm dâu. Nếu đã định cô gái nhà nào đó thì nhà trai nhờ một người hàng xóm ở gần nhà cô gái ấy đến nói chuyện và thăm dò xem cô gái đã có ai đến hỏi cưới chưa, rồi giới thiệu người con trai với cô gái. Trước đây, tục lệ cưới xin của các nhóm Dao ở đây khá phức tạp, bởi mỗi nhóm Dao đều có những nghi lễ khác biệt nhau.

Ở nhóm Dao Áo Dài, người ta lấy chỉ xanh đỏ buộc ghép hai đồng xu với nhau và nhờ người đưa sang nhà gái để làm lễ đánh tiếng. Nếu nhà gái nhận hai đồng xu thì nhà trai mới tiến hành lễ dạm hỏi. Theo đó, nhà trai đem sang nhà gái một chai rượu, một cân thịt lợn (nếu có) hay một con gà, một gói muối, hai quả cau. Sau khi nghe nhà trai bày tỏ ý kiến, nếu nhà gái thuận gả con gái thì trao “lộc mệnh” (tờ giấy đỏ hoặc miếng vải đỏ ghi ngày, tháng, năm sinh, tên của cô gái) của con gái mình cho nhà trai đem về so tuổi. Đại diện nhà trai cầm tờ “lộc mệnh” người con gái về, trên đường đi nếu không gặp những điềm

xấu như: nghe tiếng hoẵng kêu, gập dúm, tê tê, nhện sa giữa đường, rắn bò qua mặt đường, cây đổ, đất lở, đá lăn nhào, gặp người vác cuốc xẻng, gặp đám ma... thì mới làm lễ so tuổi (*nai meng*) của đôi trai gái. Trường hợp gặp những điềm xấu đó thì coi như đám này không hợp với mệnh số của con trai, do đó nhà trai phải đi tìm đám khác. Nếu tuổi đôi trai gái hợp nhau, người ta mổ gà mời thầy bói đến làm lễ xem chân gà. Qua việc bói chân gà mà thấy “mọi sự đều tốt lành” thì nhà trai đem đến nhà gái một con gà hay một ít thịt lợn để làm lễ “*báo mệnh*”, tức báo cho gia đình nhà gái biết về kết quả của việc so tuổi và việc xem chân gà, đồng thời, nhà trai chính thức đặt vấn đề kết hôn với nhà gái” (Trần Hữu Sơn, chủ biên, 2001, tr.57-60).

Ở một số nhóm Dao khác, nếu so tuổi đôi trai gái thấy hợp nhau, nhà trai đem gà và lễ vật đến nhà gái làm lễ xem chân gà, rồi kết hợp với lễ “*báo mệnh*” (Lý Hành Sơn, 2003, tr.170). Cũng có nơi, nhân dịp lễ “*báo mệnh*”, người ta tổ chức cho con rể tương lai đến trình diện nhà gái...” (Bế Viết Đăng và tập thể tác giả, 1971, tr.229).

Tiếp đến là lễ ăn hỏi chính thức. Với nghi lễ này, ở nhóm Dao Đỏ nhà trai chỉ đem sang nhà gái hai con gà thiến sống, mười chai rượu, mười cân gạo; ở nhóm Dao Tiên, nhà trai mang cho nhà gái một con lợn đã mổ nặng khoảng 20 - 30 kg, mười lít rượu, mười cân gạo và một ít trâu cau; ở các nhóm Dao khác cũng có những khoản lễ tương tự. Trong lễ ăn hỏi, họ hàng nhà gái cùng *đại diện* nhà trai thảo ra hôn thư, trong đó ghi rõ: sự thỏa thuận của nhà gái trong việc gả bán, các khoản mà nhà trai phải nộp cho nhà gái (bạc trắng, thịt, rượu, gạo, trang sức cho cô dâu...), số người đưa dâu và đón dâu. Người ta gấp chéo tờ

hôn thư được viết bằng giấy dó màu đỏ ấy, roc đôi để mỗi bên nhà gái và nhà trai giữ một nửa. Ở một số nhóm Dao, ngày cưới được định ngay từ lúc làm lễ ăn hỏi mà tiếng Dao Đỏ gọi là “*ghia tinh*” và ghi các khoản thách cưới vào hôn thư. Tuy nhiên, ở nhóm Dao Đỏ và Dao Tiên, người ta thường không định ngày cưới trong dịp ăn hỏi, chỉ khi nào nhà trai chuẩn bị đầy đủ các thứ cho ngày cưới thì mới chọn “ngày lành tháng tốt” và nhà trai phải trực tiếp sang báo cho nhà gái (Bế Viết Đăng và tập thể tác giả, 1971, tr.229-230).

Về quá trình tổ chức lễ cưới, có sự khác biệt ít nhiều giữa các nhóm Dao, mỗi nhóm đều có những nét riêng thể hiện tính đa dạng trong văn hóa Dao ở nước ta. Riêng nhóm Dao Họ ở xã Sơn Hà, qua nghiên cứu tham dự và phỏng vấn có thể thấy, cho đến nay, diễn trình của một hôn lễ bình thường được tiến hành tuân tự theo ba giai đoạn chính, bao gồm: các nghi lễ trước đám cưới, đám cưới và sau đám cưới với nhiều bước, với nhiều tập tục khác nhau cho từng giai đoạn.

Trên cơ sở những lần đi điền dã tại nhiều làng người Dao Họ ở xã Sơn Hà và xã khác thuộc huyện Bảo Thắng, chúng tôi được nghe người già kể về đám cưới của họ, nhất là đã được chứng kiến, trực tiếp tham dự một số đám cưới của bộ phận người Dao này. Qua tìm hiểu về cách thức, trình tự các nghi lễ diễn ra trong hôn lễ, nhất là lễ cưới của người Dao Họ ở một số thôn làng thuộc xã Sơn Hà có thể thấy, bên cạnh những đặc trưng chung của tộc người Dao, trong lễ cưới của người Dao Họ có những nét riêng, phản ánh cuộc sống thường ngày cũng như thế giới quan và đời sống tâm linh của đồng bào.

Trong đám cưới của người Dao nói chung, người Dao Họ ở xã Sơn Hà nói

riêng, đến nay vẫn có thể bắt gặp nhiều tập tục được diễn ra. Cụ thể là: tục nhốt hôn vía cô dâu, chú rể cùng các thành viên trong đoàn đón dâu, tục căng dây trước cổng tại nhà gái, hay tục nhà gái vác gậy đuổi đoàn nhà trai, tục bắn phá mở đường... Các tập tục này đều thể hiện được nét văn hoá mang tính bản sắc “đáng yêu” của người Dao Họ. Dưới đây là một số tập tục trong lễ cưới của người Dao Họ mà chúng tôi đã được chứng kiến, với hy vọng đóng góp thêm nguồn tư liệu về văn hóa cưới xin của tộc người Dao ở Việt Nam.

2. Tục nhốt hôn vía (hon)

Trước giờ đi đón dâu, thầy cúng được gia đình nhà trai mời đến tận nhà khấn báo với tổ tiên tại nhà trai và cầu mong tổ tiên phù hộ cho cô dâu, chú rể cùng đoàn đón dâu luôn gặp may mắn trên đường đi tới nhà gái và trở về đến nhà trai cũng như trong thời gian ở nhà gái, không gặp những điều xấu, không bị tà ma quấy nhiễu... Khi thầy làm lễ khấn xong, ông mối chính (tiếng Dao Họ là *ma cha ta*) lấy một ít gạo tượng trưng cho hôn vía của cô dâu, chú rể cho vào tờ giấy đỏ do gia chủ đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, ông mối làm phép để nhốt hôn vía (*hon*) cô dâu, chú rể vào tờ đó, rồi lấy tờ giấy cùng các hạt gạo đem buộc chặt vào đầu ô và luôn giữ chiếc ô ở bên mình cho đến khi kết thúc mọi công việc đưa đón dâu về đến nhà trai và làm lễ trình diện cô dâu, chú rể với tổ tiên nhà trai. Cho đến buổi sáng hôm tan lễ cưới ở nhà trai, trước khi mọi người và ông mối ra về, cô dâu và chú rể phải ra đứng trước cửa để ông mối làm lễ. Tiếp đó, ông mối cầm chiếc ô nhốt hôn ra đến cửa và giơ cao chiếc ô, rồi xòe mở ô ra cho tờ giấy cùng các hạt gạo rơi xuống đầu cô dâu, chú rể với hàm ý trả lại hôn vía cho hai người. Sau khi bật xòe ô

xong, ông mối tiếp tục khấn tạ ơn tổ tiên nhà trai đã phù hộ và bảo vệ hôn vía của cô dâu, chú rể...

Đáng chú ý là, cùng thời gian ông mối buộc nhốt hôn vía cô dâu, chú rể vào ô thì ông mối phụ (thường được gọi là quan lang “*lai cong*”) cũng lấy một tờ giấy đỏ để cho gạo vào đó, rồi buộc lại vào đầu một đoạn cây gỗ nhỏ với hàm ý nhốt hôn vía các thành viên trong đoàn đi đón dâu của nhà trai. Khi “nhốt” hôn vía của đoàn, ông mối phụ cũng làm phép thu hôn vía và luôn giữ bên mình cùng với cây gậy gỗ cho đến khi đoàn đi tới nhà gái, làm các thủ tục xin dâu ở nhà gái và trở về nhà trai. Vào buổi sáng hôm kết thúc lễ cưới ở nhà trai, sau khi làm lễ tạ tổ tiên nhà trai, ông mối phụ ra góc vườn xé tờ giấy đỏ để các hạt gạo rơi ra với hàm ý thả hôn vía của ai trong đoàn đi đón dâu về với người đó.

Theo lời ông Bàn Văn Sang, 65 tuổi, người Dao Họ ở thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà “*Trong lúc đi trên đường và ở bên nhà gái mà mình không nhốt hôn vía của cô dâu, chú rể và hôn vía của mọi người trong đoàn đi đón dâu thì ma xấu nó nhìn thấy sẽ trêu chọc, rủ đi lang thang nên sẽ sinh ra đau ốm. Khi về rồi mà không thả hôn vía ra thì e rằng những người bị nhốt hôn vía sẽ không làm ăn được mà lúc nào cũng như耿耿*”. Có thể nói, đây là một trong những tập tục khá lý thú còn được duy trì trong lễ cưới của người Dao Họ.

3. Tục căng dây trước cổng nhà gái

Theo tập quán trước đây, người Dao Họ ở xã Sơn Hà cũng như ở nơi khác thuộc huyện Bảo Thắng khi đi đón dâu cho dù nhà trai và nhà gái ở cách xa hay gần nhau thì đoàn đón dâu cũng phải mất hai ngày trong thời gian đi tới nhà gái, làm các thủ tục xin dâu và trở về

đến nhà trai. Trong cuộc trò chuyện với ông Bàn Văn Trấn, 55 tuổi, người Dao Họ ở thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, ông cho biết: “Đám cưới ở bên nhà gái có nhiều nghi thức, mỗi nghi thức đều phải tiến hành hát rất nhiều bài. Ông mối, ông quan lang và ông bảo vệ đồ lễ của nhà trai đều phải đứng ra hát đối đáp lại với đại diện nhà gái”. Sau khi đoàn đón dâu của nhà trai dừng chân nghỉ ngơi và ăn uống tại một nhà hàng xóm nơi gần nhà gái và đến giờ đã định, ông mối chính và người bảo vệ đồ lễ “loong to” cùng đoàn đón dâu được một người cầm chiếc đèn dầu đến đón và dẫn đường sang nhà gái. Khi đó, ở ngay trước cổng nhà gái, có hai bà biết hát đứng ở hai bên, mỗi bà dùng tay túm lấy một đầu cái dây (*y lan máu zan lù*) bằng hai miếng vải màu xanh đỏ (*lu pỉ meng*) sao cho ở giữa dây tạo thành chiếc võng. Còn phía bên trong cổng nhà gái, người ta chuẩn bị sẵn một mâm lễ (*tít á*) gồm một ca rượu, hai cái chén, một đĩa thịt và một đôi dưa để mời đoàn nhà trai khi đoàn đã đi vào cổng.

Khi đoàn nhà trai đến gần cổng nhà gái thì hai bà đứng chằng dây cất tiếng hát hỏi đoàn nhà trai: các ông là ai, từ đâu đến, đến đây có việc gì? Lúc này hai ông mối phải hát với nội dung: chúng tôi là... được ông bà... ở... cử đến đây xin được vào nhà để trình tổ tiên gia chủ xin phép được cho đoàn... có chú rể tên là... đón cô dâu tên là... về làm dâu cho gia đình nhà ông bà... vậy rất mong được mở đường cho vào nhà. Sau khi hát trả lời xong, ông mối chính bỏ vào trong dây vải ngay chỗ võng từ 10 nghìn đến 20 nghìn đồng. Hai bà chằng dây lại hát với lời lẽ trêu đùa để cản không cho đoàn nhà trai đi vào cổng. Lúc này, ông mối phải hát khéo để đối đáp lại mong hai bà mở đường cho đoàn vào trình diện với tổ tiên nhà gái sao cho kịp giờ tốt... Việc hát đối đáp cứ tiếp tục, đại diện hai bên nhà

trai và nhà gái hát đi hát lại nhiều lần. Sau mỗi lần nhà trai hát đáp xong thì ông mối lại thả vào dây từ 10 nghìn đến 20 nghìn đồng. Hai bên hát đối đáp khoảng 5 lần thì hai bà mới thu dây để cho đoàn nhà trai đi vào nhà gái trình diện với thầy cúng đang chờ sẵn ở bên nhà gái để làm các thủ tục tiếp theo.

4. Tục nhà gái vác gậy chặn đoàn nhà trai

Sau khi đã thực hiện xong mọi thủ tục ở nhà gái, đoàn đón dâu của nhà trai cùng cô dâu đi ra cửa và chuẩn bị trở về nhà trai thì bên nhà gái cử một thanh niên to khoẻ, tay cầm 1 cây gậy, miệng la hét, dọa đánh, chặn lối đi của nhà trai. Thanh niên này hừng hực hỏi về tên đại diện đoàn đón dâu và từng người trong đoàn của nhà trai, hỏi họ từ đâu đến, không cho về, nếu muốn đi về thì mỗi người trong đoàn phải uống một chén rượu và chui đầu đi qua cây gậy này...

Để đáp lại lời dọa nạt của người thanh niên đại diện cho nhà gái, một trong hai ông mối sẽ đại diện đoàn nhà trai đứng ra hát với nội dung nói rõ ràng: đoàn đón dâu đã thực hiện đầy đủ các thủ tục với gia tiên nhà gái và với chủ nhà, bây giờ là giờ đẹp nên xin phép đoàn được đi về nhà trai. Sau đó, từng thành viên trong đoàn nhà trai phải tự đứng ra nói rõ về tên của mình và từ đâu đến, sau đó phải uống một chén rượu và chui đầu qua cây gậy mà người thanh niên đang cầm gậy cao để ra về.

Có thể nói, cho đến nay, người Dao Họ ở xã Sơn Hà cũng như ở xã khác thuộc huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn còn giữ được những tập tục khá lý thú trong diễn trình đám cưới mà chưa có tài liệu nào đề cập đến. Trong đó, tục lệ đại diện nhà gái vác gậy chặn đoàn đón dâu nhà trai không cho đoàn và chú rể cùng cô dâu đi về nhà chồng có thể là tàn dư của tục cướp vợ trong hôn nhân của người Dao Họ trước kia.

Ngoài ra, trong đám cưới của người Dao Họ ở đây còn có một số tập tục như: thầy cúng làm phép vào 3 hình nhân để cho cô dâu, chú rể và con của họ không bị ma ám; cô dâu khi ra cửa nhà bố mẹ đẻ và trên đường đi về nhà chồng thì không được quay mặt về nhà bố mẹ đẻ; kể từ hôm cưới cho đến hôm về nhà bố mẹ đẻ làm lễ lại mặt cô dâu vẫn phải mặc nguyên bộ trang phục cưới cho đến khi đi lại mặt xong trở về nhà chồng mới được thay...

Một trong những nhân vật quan trọng giữ vai trò liên lạc giữa nhà trai và nhà gái là ông mối. Ông mối có trách nhiệm từ đầu đến cuối của hôn lễ và là người dẫn dắt cuộc lễ cũng như duy trì không khí vui vẻ, thân thiện giữa hai họ. Vì vậy, sau lễ cưới, ông mối được đôi vợ chồng trẻ coi như bố mẹ nuôi, vào dịp lễ tết phải đến thăm, khi chết phải để tang...

Một vài nhận xét

Cho đến nay, nghi lễ cưới của người Dao Họ ở xã Sơn Hà và một số xã lân cận thuộc huyện Bảo Thắng (tỉnh Lào Cai) vẫn mang đậm nét văn hóa truyền thống của tộc người Dao nói chung, của bộ phận người Dao Họ nói riêng. Mặc dù hiện nay người dân đã theo nếp sống mới, chấp hành Luật Hôn nhân và Gia đình của Nhà nước Việt Nam, theo chế độ hôn nhân một vợ một chồng..., nhưng trong hôn lễ của người Dao Họ vẫn còn duy trì, bảo lưu những nguyên tắc, nghi lễ và tập tục truyền thống.

Nói chung, nghi lễ đám cưới của người Dao Họ nơi đây phản ánh bản sắc văn hóa tộc người và mang tính nhân văn sâu sắc. Tuy vậy, việc tiến hành nghi lễ luôn gồm nhiều thủ tục với

nhiều nghi thức và lễ vật khác nhau, phải huy động sự tham gia của nhiều người, do đó, vẫn còn một số yếu tố không còn phù hợp với cuộc sống mới, cần được lược bỏ bớt □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (1998), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII*, Hà Nội.
2. Chu Quang Cường (2004), *Các nghi lễ, tín ngưỡng liên quan đến nhà cửa của người Dao Họ (Qua khảo sát tại thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai)*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Luật Hôn nhân và Gia đình (2000), <http://www.asianlii.org/vn/other/benchbk/reference/Luat%20hon%nh%an%202000.htm>.
5. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (đồng chủ biên) (1999), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Lý Hành Sơn (2003), *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiên ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Trần Hữu Sơn (chủ biên) (2001), *Lễ cưới người Dao Tuyển*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.